

Bản án số: 35/2025/HS-ST
Ngày 27 - 11 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kim Thị Ánh Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Sửu

Ông Lê Hữu Vĩ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn T, sinh ngày 20/8/1989; Nơi ĐKKHKT: Thôn D, xã T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn H và bà Nguyễn Thị C; Có vợ là Nguyễn Thị M và 03 con (lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tại ngoại (có mặt)

2. Lại Thế D, sinh ngày 11/7/1997; Nơi ĐKKHKT: Thôn D, xã T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lại Thế Á và bà Nguyễn Thị H1; Vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án hình sự phúc thẩm số 671 ngày 26/9/2017 Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xử 12 năm tù về tội ‘Cố ý gây thương tích’. Ngày 16/3/2018, đã nộp xong 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 8.500.000 đồng

án phí dân sự trong hình sự, chưa thi hành khoản tiền bồi thường dân sự 176.211.600 đồng. Ngày 29/8/2024, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương (chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tại ngoại (có mặt)

3. Nguyễn Văn T1, sinh ngày 08/9/1988; Nơi ĐKHKTT: Thôn D, xã T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Anh T2 và bà Nguyễn Thị T3; Có vợ là Nguyễn Thị N và 04 con (lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tại ngoại (có mặt)

4. Nguyễn Đức T4, sinh ngày 11/12/1990; Nơi ĐKHKTT: Thôn D, xã T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: không xác định; mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị C1; Có vợ là Phạm Thị Q và 03 con (lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tại ngoại (có mặt).

5. Lại Hữu K, sinh ngày 27/7/1991; Nơi ĐKHKTT: Thôn D, xã T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lại Hữu T5 và bà Nguyễn Thị Ngọc T6; Có vợ là Nguyễn Thị T7 và 03 con (lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12/7/2025, Nguyễn Văn T1, Lại Thế D, đều ở thôn D, xã T, tỉnh Phú Thọ đi đến nhà Trần Văn T ở cùng thôn để chơi. Khi đến gặp T một mình ở nhà thì T nói ‘*Làm tí L cho vui*’ ý rủ T1 và D đánh bạc bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền, T1 và D đồng ý. Sau đó, T1 đưa cho D số tiền 200.000 đồng để mua nước ngọt và bài tú lơ khơ, Dương cầm tiền đi đến quán tạp hóa của bà Trần Thị P cách nhà T khoảng 50 mét mua 01 lon nước bò húc màu vàng, 01 chai nước Sting màu đỏ, 01 chai nước

number one màu vàng và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân. Sau đó, D quay lại nhà T rồi T, D và T1 đi đến gian nhà đầu tiên bên phải theo hướng từ ngoài vào nhà T thì thấy có 01 chiếc chiếu trải sẵn dưới nền nhà nên T, D và T1 ngồi xuống chiếu để đánh bạc, lúc này vào khoảng 14 giờ cùng ngày. T, D và Trường T9 chơi đặt cược cho mỗi ván bài thấp nhất là 20.000 đồng và không giới hạn tối đa cho mỗi lần cược. D trộn bài rồi đưa cho T1 chia ván bài đầu tiên để đánh bạc. Khoảng 15 phút sau, có Nguyễn Đức T4, ở cùng thôn đi đến nhà T chơi, thấy nhóm của T đang đánh bạc nên xin tham gia chơi cùng. Đến khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, Lại Hữu K ở cùng thôn đi đến nhà T chơi và xin tham gia chơi cùng. Khi T, T1, D, T4 và K đang đánh bạc đến khoảng 16 giờ cùng ngày, thì T thua hết tiền nên nghỉ chơi, đi có việc cá nhân. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày khi T1, D, T4, K đang đánh bạc thì bị Công an xã T, tỉnh Phú Thọ kiểm tra phát hiện thu giữ tại vị trí đánh bạc 01 chiếc chiếu nhựa màu đỏ có hoa văn màu vàng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, có mặt ngoài màu xanh và thu giữ trên mặt chiếu tổng số tiền 4.570.000 đồng. Kiểm tra, thu giữ trong túi quần phía sau bên phải của T1 số tiền 500.000 đồng, thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của K số tiền 1.000.000 đồng và túi quần phía trước bên trái của Nguyễn Đức T4 số tiền 10.000 đồng. Ngoài ra, còn thu giữ 04 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu các loại và 04 chiếc xe mô tô nhãn hiệu các loại của D, T1, T4 và K.

Cùng ngày 12/7/2025, công an xã T, tỉnh Phú Thọ đã triệu tập Trần Văn T lên làm việc và đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như trên. Cơ quan điều tra đã tạm giữ của T 01 điện thoại Iphone 6, màu vàng.

Về số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc: Tại biên bản sự việc hồi 17 giờ 20 phút ngày 12/7/2025 do Công an xã T, tỉnh Phú Thọ lập, và các lời khai ngày 12/7/2025, 13/7/2025 của các bị cáo xác định, tổng số tiền đánh bạc là 6.080.000 đồng, cụ thể: Trần Văn T sử dụng số tiền 860.000 đồng để đánh bạc, Lại Thế D sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, Nguyễn Văn T1 sử dụng 1.150.000 đồng để đánh bạc, khi ngồi vào chiếu bạc T1 lấy ra 650.000 đồng để ở dưới chiếu trước mặt để đánh bạc, còn lại 500.000 đồng T1 để trong túi quần nếu thua thì tiếp tục sử dụng để đánh bạc; Nguyễn Đức T4 sử dụng số tiền 1.270.000 đồng để đánh bạc, khi ngồi vào chiếu bạc T4 lấy ra số tiền 1.260.000 đồng để ở dưới chiếu trước mặt để đánh bạc, còn 10.000 đồng T4 để ở trong túi quần nếu thua thì tiếp tục sử dụng để đánh bạc, Lại Hữu K sử dụng 1.800.000 đồng để đánh bạc, khi ngồi vào chiếu bạc K lấy ra 800.000 đồng để ở dưới chiếu trước mặt để đánh bạc, còn 1.000.000 đồng K để ở trong túi quần nếu thua thì tiếp tục sử dụng để đánh bạc.

Quá trình điều tra, T1 và K cùng thay đổi lời khai không thừa nhận số tiền thu giữ trên người các bị cáo sẽ được sử dụng đánh bạc. Tuy nhiên, căn cứ vào biên bản sự việc, các lời khai ban đầu của bị cáo T1, K cùng các bị cáo khác đều thừa nhận sử dụng toàn bộ số tiền trên để đánh bạc, đồng thời tại phiên tòa T1 và K đều thừa nhận số tiền Cơ quan điều tra thu giữ trên người bị cáo đều sử dụng vào việc đánh bạc. Do đó, có đủ cơ sở để xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 6.080.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 1478 ngày 24/8/2025 của Phòng K1 - Công an tỉnh P, về kỹ thuật số và điện tử, kết luận: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12Promax, màu xanh dương thu giữ của Lại Hữu K; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu đen thu giữ của Nguyễn Đức T4; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6, màu trắng bạc, thu giữ của Lại Thế D; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A17, màu xanh thu giữ của Nguyễn Văn T1 và 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6, màu vàng thu giữ của Trần Văn T. Kết quả giám định không có nội dung nào liên quan đến hành vi đánh bạc của các bị cáo.

Đối với Trần Văn T ngoài hành vi đánh bạc còn có hành vi cho các bị cáo sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình để đánh bạc sát phạt nhau được thua bằng tiền, tuy nhiên T không phân công người canh gác, phục vụ, không thu tiền hồ, không cho vay tiền, không cho cầm cố cũng như không hưởng lợi gì từ việc các bị cáo đánh bạc. Do vậy Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý T về tội “*Gá bạc*”, “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại Điều 322 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

* *Về xử lý vật chứng*: Số tiền 6.080.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, mặt ngoài màu xanh của D và 01 chiếc nhựa màu đỏ, có hoa văn màu vàng của T là công cụ phương tiện thực hiện tội phạm cần tịch thu tiêu hủy;

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12Promax, màu xanh dương và 01 chiếc xe mô tô BKS 88D1-15105, thu giữ của Lại Hữu K; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu đen và 01 chiếc xe mô tô BKS 19L6-0443 thu giữ của Nguyễn Đức T4; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng bạc và 01 chiếc xe mô tô BKS 25B1-06614 thu giữ của Lại Thế D; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A17, màu xanh và 01 chiếc xe mô tô BKS 88S5-1706 thu giữ của Nguyễn Văn T1 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn

hiệu Iphone 6 màu vàng thu giữ của Trần Văn T, do không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa Trần Văn T, Lại Thế D, Nguyễn Đức T4 đã thành khẩn khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như nêu trên; Tại cơ quan điều tra bị cáo Nguyễn Văn T1, Lại Hữu K không thành khẩn khai báo, quanh co chối tội, tuy nhiên tại phiên tòa T1, K đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Tại Cáo trạng số 06/CT-VKSKV11 ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo Trần Văn T, Lại Thế D, Nguyễn Đức T4, Nguyễn Văn T1, Lại Hữu K về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025..

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Phú Thọ thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn T, Lại Thế D, Nguyễn Đức T4, Nguyễn Văn T1, Lại Hữu K phạm tội “Đánh bạc”

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025, đề nghị xử phạt Lại Thế D từ 09 tháng đến 11 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025 đối với các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Đức T4, Nguyễn Văn T1, Lại Hữu K, đề nghị xử phạt:

Trần Văn T từ 10 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 đến 24 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyễn Đức T4 từ 08 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 đến 20 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyễn Văn T1 từ 08 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 đến 20 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Lại Hữu K từ 08 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 đến 20 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự đề nghị phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung Ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 6.080.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc;

Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân, mặt ngoài màu xanh của D và 01 chiếc nhựa màu đỏ, có hoa văn màu vàng của T là công cụ phương tiện thực hiện tội phạm;

Trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12Promax, màu xanh dương và 01 chiếc xe mô tô BKS 88D1-15105, thu giữ của Lại Hữu K; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu đen và 01 chiếc xe mô tô BKS 19L6-0443 thu giữ của Nguyễn Đức T4; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng bạc và 01 chiếc xe mô tô BKS 25B1-06614 thu giữ của Lại Thế D; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A17, màu xanh và 01 chiếc xe mô tô BKS 88S5-1706 thu giữ của Nguyễn Văn T1 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng thu giữ của Trần Văn T, do không dùng vào việc phạm tội, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo T: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo D: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất.

Bị cáo T4: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo T1: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo K: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn T, Lại Thế D, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Đức T4, Lại Hữu K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở chứng cứ khách quan để kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 12/7/2025, tại nhà của gia đình Trần Văn T ở thôn D, xã T, tỉnh Phú Thọ, Trần Văn T, Lại Thế D, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Đức T4 và Lại Hữu K có hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi Liêng được thua bằng tiền. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày Công an xã T, tỉnh Phú Thọ kiểm tra bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật của vụ án. Quá trình điều tra, xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 6.080.000 đồng.

[3] Hành vi đánh bạc của T, D, T1, T4 và K được thua bằng tiền đã cấu thành tội “Đánh bạc” tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000đ đến dưới 50.000.000đ ... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Xét tính chất vụ án ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh và an toàn xã hội, cờ bạc là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác trong giai đoạn hiện nay. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng:

Trong vụ án này Trần Văn T, là người giữ vai trò chính, khởi sự, cho mượn địa điểm, mượn chiếu; Lại Thế D chuẩn bị bộ bài tú lơ khơ, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Đức T4, Lại Hữu K tham gia đánh bạc trực tiếp với vai trò đồng phạm tích cực. Các bị cáo đều được hưởng lợi và thu lời bất chính từ hành vi đánh bạc; các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi đánh bạc của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, nên cần xử lý nghiêm tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo.

Trước khi phạm tội bị cáo T, T4, T1, K là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo D là người có nhân thân xấu, năm 2017 Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xử phạt 12 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 29/8/2024 chưa được xóa án tích. Trong quá trình điều

tra và tại phiên tòa bị cáo T, D, T4 đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; quá trình điều tra bị cáo T1, K không thành khẩn khai báo, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo T1, K đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo T, T1, T4, K đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo D được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo T, T4, T1, K là người có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho các bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ý thức chấp hành pháp luật.

Bị cáo D mặc dù số tiền đánh bạc không nhiều, nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, do đó cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*". Vì vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo T, D, T1, T4, K mỗi bị cáo 10.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

[6] Đối với Trần Văn T ngoài hành vi đánh bạc còn có hành vi cho các bị cáo sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình để đánh bạc sát phạt nhau được thua bằng tiền, tuy nhiên T không phân công người canh gác, phục vụ, không thu tiền hồ, không cho vay tiền, không cho cầm cố cũng như không hưởng lợi gì từ việc các bị cáo đánh bạc. Do vậy Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý T về tội “*Gá bạc*”, “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại Điều 322 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[7] Về xử lý vật chứng:

Số tiền 6.080.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc cần tịch thu sung ngân sách nhà nước;

01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, mặt ngoài màu xanh của D và 01 chiếc nhựa màu đỏ, có hoa văn màu vàng của T là công cụ phương tiện thực hiện tội phạm cần tịch thu, tiêu hủy;

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12Promax, màu xanh dương và 01 chiếc xe mô tô BKS 88D1-15105, thu giữ của Lại Hữu K; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu đen và 01 chiếc xe mô tô BKS 19L6-0443 thu giữ của Nguyễn Đức T4; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng bạc và 01 chiếc xe mô tô BKS 25B1-06614 thu giữ của Lại Thế D; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A17, màu xanh và 01 chiếc xe mô tô BKS 88S5-1706 thu giữ của Nguyễn Văn T1 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng thu giữ của Trần Văn T, do không dùng vào việc phạm tội cần trả lại cho các bị cáo, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T, Lại Thế D, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Đức T4, Lại Hữu K phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025 đối với Lại Thế D.

Xử phạt bị cáo Lại Thế D 10 (mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025 đối với các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Đức T4, Nguyễn Văn T1, Lại Hữu K:

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 11 (mười một) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 22 (hai mươi hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T4 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Xử phạt bị cáo Lại Hữu K 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Đức T4, Nguyễn Văn T1, Lại Hữu K cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Phú Thọ quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung các bị cáo Trần Văn T, Lại Thế D, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Đức T4, Lại Hữu K mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung Ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 6.080.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc;

Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân, mặt ngoài màu xanh của D và 01 chiếc nhựa màu đỏ, có hoa văn màu vàng của T là công cụ phương tiện thực hiện tội phạm;

Trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12Promax, màu xanh dương và 01 chiếc xe mô tô BKS 88D1-15105, thu giữ của Lại Hữu K; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu đen và 01 chiếc xe mô tô BKS 19L6-0443 thu giữ của Nguyễn Đức T4; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone 6, màu trắng bạc và 01 chiếc xe mô tô BKS 25B1-06614 thu giữ của Lại Thế D; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A17, màu xanh và 01 chiếc xe mô tô BKS 88S5-1706 thu giữ của Nguyễn Văn T1 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng thu giữ của Trần Văn T, do không dùng vào việc phạm tội, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 31 tháng 10 năm 2025 giữa Công an tỉnh P và Phòng thi hành án dân sự khu vực 11).
Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình

sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc các bị cáo Trần Văn T, Lại Thế D, Nguyễn Đức T4, Nguyễn Văn T1, Lại Hữu K mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 11;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Phú Thọ;
- Phòng HS CA tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Thái Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Kim Thị Ánh Vân

online có địa chỉ <https://wed.sun.win> rồi tạo lập tài khoản có thông tin tên là: “ztrungbangz”, mật khẩu đăng nhập là: “480686” và tên hiển thị là “ztrungbang” đồng thời Bằng đăng ký số điện thoại 0888.480.686. Sau đó, liên kết với tài khoản ngân hàng số 9688668888888 mang tên B, mở tại Ngân hàng TMCP Q1 (M1) để thực hiện việc nạp tiền và tài khoản ngân hàng số 2141048302 mang tên B, mở tại Ngân hàng TMCP Đ (B2) để thực hiện việc rút tiền qua tài khoản “ztrungbangz”. Bằng sử dụng tài khoản ngân hàng đã liên kết để giao dịch với các tài khoản của nhà phát hành mặc định tại trang web ‘Sunwin’ mua điểm đánh bạc với tỷ lệ quy đổi là 1:1 (tức là 1.000.000 đồng trong ứng dụng hiện lên 1.000.000). Mỗi lần nạp tiền, B đều chơi thua và tài khoản về 0 đồng, B đều đăng xuất tài khoản trên để nạp tiền rồi mới tiếp tục chơi cho lần sau. Hình thức đánh bạc mà B chơi trên trang web ‘Sunwin’ là: T8 xỉu.

Từ ngày 10/12/2024 đến ngày 11/12/2024, Khương Trung B đã có 04 lần sử dụng tài khoản ngân hàng M1 của mình để chuyển khoản nạp tiền đánh bạc, cụ thể như sau:

Lần 01: Hồi 00 giờ 05 phút ngày 10/12/2024, B chuyển khoản số tiền 1.000.000 đồng đến số tài khoản ngân hàng số 8822911506 mở tại Ngân hàng TMCP Đ (B2) tên Nguyễn Đắc L1 để nạp tiền tham gia đánh bạc. Đến 0 giờ 08 phút cùng ngày, B thua hết số tiền này.

Lần 02: Hồi 00 giờ 09 phút ngày 10/12/2024, B chuyển khoản số tiền 3.000.000 đồng đến số tài khoản ngân hàng số 395992001 mở tại Ngân hàng TMCP Q1 (M1) tên Hoa Công H2 để nạp tiền tham gia đánh. Đến 0 giờ 21 phút cùng ngày, B thua hết số tiền này.

Lần 03: Hồi 00 giờ 24 phút ngày 10/12/2024, B chuyển khoản số tiền 5.000.000 đồng đến số tài khoản ngân hàng số 199040699999 mở tại Ngân hàng TMCP Q1 (M1) tên Hoàng Quang A để nạp tiền tham gia đánh bạc. Bằng thắng bạc 5.395.720 đồng. Đến 01 giờ 06 phút, cùng ngày B nghỉ chơi và thực hiện lệnh rút tiền thì được số tài khoản 9151797979 Ngân hàng TMCP Q1 (M1) tên Nguyễn Văn S chuyển số tiền 10.390.000 đồng về tài khoản ngân hàng (B2) số 2141048302 của B. Sau đó, B rút từ tài khoản ngân hàng số tiền này ra và B sử dụng tiêu cá nhân hết 1.000.000 đồng, còn lại số tiền 9.390.000 đồng, ngày 18/12/2024 B tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra để phục vụ công tác điều tra.

Lần 04: Hồi 17 giờ 49 phút ngày 11/12/2024, B chuyển khoản số tiền 1.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng số 7510114466003 mở tại Ngân hàng TMCP Q1 (M1), tên chủ tài khoản Lê Chí N1 để nạp tiền tham gia đánh bạc. Đến khoảng 18 giờ 02 phút, do bị thua nhiều ván nên Bằng nghỉ và không chơi nữa. Khi này trong tài khoản game của B còn lại số tiền 710.000 đồng. Cùng ngày, B đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện L (nay là tỉnh Phú Thọ) để đầu thú và rút số tiền 710.000 đồng đem giao nộp để phục vụ công tác điều tra cùng các vật chứng có liên quan.

Như vậy, tổng số tiền B sử dụng tham gia đánh bạc là 15.395.720 đồng. Trong đó: tiền nạp vào để đánh bạc là 10.000.000 đồng; tiền thắng bạc là 5.395.720 đồng. Tổng số tiền B đã rút từ tài khoản game về tài khoản ngân hàng là 11.100.000 đồng (lần đánh bạc 03: 10.390.000 đồng; lần đánh bạc 04: 710.000 đồng). Trong 04 lần đánh bạc có 01 lần Bằng đánh bạc trên 5.000.000 đồng (Lần đánh bạc 03: 10.395.720 đồng).

Ngày 13/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L (nay là công an tỉnh P) trưng cầu Phòng K1 Công an tỉnh V (nay là công an tỉnh P) trưng cầu giám định kỹ thuật số điện tử đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 14 Pro, màu xanh thu giữ của Khương Trung B. Tại bản kết luận giám định số 3683 ngày 23/12/2024 Phòng K1 Công an tỉnh V (nay là công an tỉnh P) kết luận: Chụp được 27 ảnh thể hiện tên, mật khẩu, trang web, giao diện game, thông tin tài khoản, hòm thư, lệnh nạp, lệnh rút và lịch sử Bằng đánh bạc qua trang web

“<https://web.sun.win>” trên điện thoại di động phù hợp với nội dung vụ án và lời khai của B.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh trang Web ‘<https://web.sun.win>’; Tại Công văn trả lời số 3475 ngày 12/12/2024 của của Cục P1, Truyền hình và thông tin điện tử:

Cục P1, Truyền hình và Thông tin điện tử không thẩm định, cấp bất cứ giấy phép hoạt động nào cho các phần mềm, ứng dụng liên quan đến website “<http://web.sun.win>”. Do vậy, Cục P1, Truyền hình và Thông tin điện tử không có các thông tin liên quan đến tên miền nêu trên.

Tại Công văn trả lời số 4686 ngày 12/12/2024 của Trung tâm I có nêu:

1. Website: “<http://www.web.sun.win/>” hoạt động dưới tên miền quốc tế web.sun.win tên miền cấp dưới của tên miền sun.win dưới đuôi .win do Tổ chức quốc tế - cấp và quản lý; tên miền trên đăng ký trực tiếp với tổ chức quốc tế ở nước ngoài và do tổ chức quốc tế quản lý và lưu trữ thông tin dữ liệu tên miền. Hiện tại, website trên sử dụng địa chỉ IP quốc tế, không thuộc quản lý của Việt Nam, việc xác minh sử dụng địa chỉ IP phụ thuộc vào dữ liệu lưu trữ của doanh nghiệp ở nước ngoài đang quản lý trực tiếp địa chỉ; do đó, VNNIC không có thông tin để cung cấp.

2. VNNIC là cơ quan có chức năng quản lý, cấp, phân bổ tài nguyên II (Tên miền, địa chỉ IP/ASN Việt Nam); các nội dung, thông tin liên quan đến việc cấp phép hoạt động không thuộc lĩnh vực chuyên môn do VNNIC phụ trách.

Tại Công văn trả lời số 1345 ngày 18/12/2024 của Sở thông tin và truyền thông tỉnh V (nay là tỉnh Phú Thọ): Về địa chỉ IP máy chủ của trang web <http://web.sun.win> không xác định và không có thông tin về giấy phép hoạt động của trang web nêu trên.

Quá trình xác minh tại Ngân hàng TMCP Đ đối với các số tài khoản 8822911506 mang tên Nguyễn Đắc L1, sinh năm 1996, HKTT: thôn L, xã N, thành phố Đà Nẵng; xác minh tại Ngân hàng TMCP Q1 đối với các số tài khoản 199040699999 mang tên Hoàng Quang A, sinh năm 1999, HKTT: K, xã Q, tỉnh Nghệ An; số tài khoản 9151797979 mang tên Nguyễn Văn S, sinh năm 1999, HKTT: 2 L, phường M, TP .; số 7510114466003 mang tên Lê Chí N1, sinh năm 1988, HKTT: Ấp V, xã T, tỉnh Cà Mau. Quá trình điều tra, xác minh những người có tên chủ tài khoản trên hiện đều không có mặt tại địa phương, hiện đi đâu, làm gì không ai biết và không có thông tin liên lạc. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với số tài khoản 395992001 mang tên Hoa Công H2, sinh năm 2001, HKTT: thôn T, phường T, tỉnh Tây Ninh mở tại Ngân hàng TMCP Q1; kết quả điều tra xác định anh H2 không mở tài khoản nào có thông tin số tài khoản trên tại Ngân hàng TMCP Q1; Khoảng tháng 10/202 quá trình sử dụng mạng xã hội Fecebook anh H2 thấy bài đăng trên mạng xã hội với nội dung cho vay tiền nhanh chỉ cần cung cấp thông tin căn cước công dân, H2 có liên hệ và kết bạn zalo, cung cấp thông tin cá nhân để vay số tiền 15.000.000 đồng, sau đó H2 có chuyển số tiền phí là 1.500.000 đồng. Sau khi chuyển tiền xong anh Hậu B1 chặn liên lạc nên anh H2 cho rằng có thể trang này đã lấy thông tin cá nhân để mở tài khoản, anh H2 không quen biết Bằng. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

** Về vật chứng:*

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 14 Pro, màu xanh, lắp sim số điện thoại 00888.480.686 là tài sản của B sử dụng làm công cụ phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước, tiêu hủy đối với thẻ sim bên trong điện thoại.

- Đối với số tiền 11.100.000 đồng là tiền Bằng 02 lần rút ra từ tài khoản ngân hàng, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Quá trình điều tra, B đã tự nguyện giao nộp số tiền 10.100.000 đồng, còn lại 1.000.000 đồng cần truy thu sung quỹ Nhà nước;

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa Khương Trung B đã thành khẩn khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Tại Cáo trạng số 14/CT-VKSKV11 ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 truy tố bị cáo Khương Trung B về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Khương Trung B phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; **khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự**. Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Khương Trung B 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

+ Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 201 Bộ luật Hình sự đề nghị phạt bổ sung Khương Trung B từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng để sung Ngân sách nhà nước.

Đề nghị truy thu số tiền 1.000.000 đồng bị cáo Khương Trung B dùng để đánh bạc sung ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu, bán phát mại sung ngân sách nhà nước đối với 01 điện thoại nhãn hiệu nhãn hiệu Xiaomi 14 Pro, màu xanh và tiêu hủy đối với 01 thẻ sim lắp bên trong điện thoại.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Khương Trung B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở chứng cứ khách quan để kết luận: Để có tiền tiêu xài cá nhân nên trong 02 ngày 10/12/2024 và ngày 11/12/2024, Khương Trung B đã sử dụng điện thoại di động Xiaomi của Bằng kết nối mạng Internet, đăng nhập nhiều lần vào tài khoản đánh bạc do B tạo lập từ trước để tham gia đánh bạc trực tuyến trên không gian mạng với tổng số tiền sử dụng tham gia đánh bạc là 15.395.720 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo Khương Trung B sử dụng điện thoại di động có kết nối mạng Internet để đánh bạc đã cấu thành tội “Đánh bạc” tội danh được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Điểm c khoản 2 điều 321 BLHS quy định:

...2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

...c) Sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội;

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh và an toàn xã hội, cờ bạc là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo có đủ năng lực

trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc là trái phép nhưng vẫn thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức “Tài xỉu” là vi phạm pháp luật, bị nhà nước nghiêm cấm. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị câu đầu thú, tự nguyện nộp số tiền thu lời bất chính nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Trước khi phạm tội bị cáo B là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo B có nhiều tình tiết giảm nhẹ, xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ý thức chấp hành pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Vì vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo B để sung ngân sách Nhà nước số tiền 10.000.000 đồng.

[6] Quá trình xác minh tại Ngân hàng TMCP Đ đối với các số tài khoản 8822911506 mang tên Nguyễn Đắc L1, sinh năm 1996, HKTT: thôn L, xã N, thành phố Đà Nẵng; xác minh tại Ngân hàng TMCP Q1 đối với các số tài khoản 199040699999 mang tên Hoàng Quang A, sinh năm 1999, HKTT: K, xã Q, tỉnh Nghệ An; số tài khoản 9151797979 mang tên Nguyễn Văn S, sinh năm 1999, HKTT: 2 L, phường M, TP .; số 7510114466003 mang tên Lê Chí N1, sinh năm 1988, HKTT: Ấp V, xã T, tỉnh Cà Mau. Quá trình điều tra, xác minh những người có tên chủ tài khoản trên hiện đều không có mặt tại địa phương, hiện đi đâu, làm gì không ai biết và không có thông tin liên lạc. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với số tài khoản 395992001 mang tên Hoa Công H2, sinh năm 2001, HKTT: thôn T, phường T, tỉnh Tây Ninh mở tại Ngân hàng TMCP Q1; kết quả điều tra xác định anh H2 không mở tài khoản nào có thông tin số tài khoản trên tại Ngân hàng TMCP Q1; Khoảng tháng 10/202 quá trình sử dụng mạng xã hội

Facebook anh H2 thấy bài đăng trên mạng xã hội với nội dung cho vay tiền nhanh chỉ cần cung cấp thông tin căn cước công dân, H2 có liên hệ và kết bạn zalo, cung cấp thông tin cá nhân để vay số tiền 15.000.000 đồng, sau đó H2 có chuyển số tiền phí là 1.500.000 đồng. Sau khi chuyển tiền xong anh Hậu B1 chặn liên lạc nên anh H2 cho rằng có thể trang này đã lấy thông tin cá nhân để mở tài khoản, anh H2 không quen biết Bằng. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Đối với số tiền B sử dụng vào việc đánh bạc và trúng thưởng, rút ra từ tài khoản ngân hàng số tiền 11.100.000 đồng là phương tiện, khoản thu lời bất chính từ việc phạm tội nên cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo B đã tự nguyện giao nộp số tiền 10.100.000 đồng, tiếp tục truy thu của bị cáo B số tiền 1.000.000 đồng;

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 14 Pro, màu xanh, kèm theo 01 thẻ sim thu giữ của Khương Trung B. Quá trình điều tra xác định bị cáo dùng làm phương tiện để đánh bạc trên mạng nên cần tịch thu, bán phát mại sung ngân sách nhà nước đối với điện thoại và tịch thu tiêu hủy đối với thẻ sim.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Khương Trung B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Khương Trung B phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; **khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.**

Xử phạt bị cáo Khương Trung B 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Khương Trung B cho Ủy ban nhân dân xã T và Công an xã T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong hợp người được hưởng án treo thay đổi về nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo Khương Trung B 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung công

quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Truy thu nộp ngân sách Nhà nước khoản thu lời bất chính của Khương Trung B với số tiền 1.0000.000 đồng (*Một triệu đồng*).

Tịch thu, bán phát mại sung ngân sách nhà nước đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Xiaomi 14 Pro, màu xanh của Khương Trung B và tiêu hủy đối với 01 thẻ sim lắp bên trong điện thoại;

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 24 tháng 9 năm 2025 giữa Công an tỉnh P và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lập Thạch).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc các bị cáo Khương Trung B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trung Thành Trần Thị Kim Khuyên

Kim Thị Ánh Vân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 11;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Phú Thọ;
- Phòng HS CA tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Tiên Lữ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kim Thị Ánh Vân

